

DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG NĂM 2025
(Cập nhật đến ngày 11/04/2025)

SL KTV	Tên kiểm toán viên	Giới tính	Năm sinh	Chức vụ	Số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Ngày cấp	Thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán		Thời hạn thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng	
							Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (#001)										
1	Trần Thị Thuý Ngọc	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	0031-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Khúc Thị Lan Anh	Nữ	1971	Phó Tổng Giám đốc	0036-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Vũ Đức Nguyên	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0764-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Trần Xuân Ánh	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0723-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Trần Huy Công	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0891-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Phạm Nam Phong	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0929-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
7	Hoàng Lan Hương	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	0898-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Phan Ngọc Anh	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1101-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Phạm Tuấn Linh	Nam	1985	Phó Tổng Giám đốc	3001-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
10	Phạm Quỳnh Hoa	Nữ	1979		0910-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Thanh Hương	Nữ	1980		1415-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982		1472-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Lê Anh Sơn	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc	1961-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

14	Đỗ Trung Kiên	Nam	1983		1924-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Tiến Quốc	Nam	1985		3008-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
16	Đào Đức Anh Dũng	Nam	1990		4202-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Lương Tuấn Đạt	Nam	1989		4370-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1990		4438-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Thu Huyền	Nữ	1985		4664-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
20	Mai Hồng Hoa	Nữ	1993		4834-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
21	Vũ Văn Hùng	Nam	1991		5070-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
22	Trương Thị Quyết	Nữ	1989		3840-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
23	Nguyễn Khương Duy	Nam	1991		5063-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
24	Lương Tuấn Anh	Nam	1991		5306-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
25	Nguyễn Thu Trang	Nữ	1991		5360-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
26	Vũ Ngọc Tùng	Nam	1993		5295-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
27	Đoàn Diệu Huyền	Nữ	1991		5593-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
28	Hoàng Lê Thu Phương	Nữ	1991		5603-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
29	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	1992		5248-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
30	Mai Thị Thúy Loan	Nữ	1989		3837-2021-001-1	11/07/2022	11/07/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
31	Nguyễn Trà Giang	Nữ	1986		3816-2021-001-1	11/07/2022	11/07/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
32	Bùi Thị Mai Hương	Nữ	1988		3829-2021-001-1	11/07/2022	11/07/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
33	Nguyễn Công Cương	Nam	1989		3992-2022-001-1	11/07/2022	11/07/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

34	Phạm Huy Bắc	Nam	1993		5197-2021-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
35	Võ Thái Hòa	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí	0138-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
36	Trần Đình Nghi Hạ	Nam	1975	Tổng Giám đốc	0288-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
37	Nguyễn Quang Trung	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0733-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
38	Bùi Văn Trịnh	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1808-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
39	Nguyễn Thị Thu Sang	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1144-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
40	Nguyễn Minh Thao	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	1902-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
41	Đào Thái Thịnh	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1867-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
42	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	3026-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
43	Nguyễn Tuấn Ngọc	Nam	1984		2110-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
44	Nguyễn Thanh Toàn	Nam	1988		4572-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
45	Tôn Thất Tiến	Nam	1989		4326-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
46	Phan Thị Hồng Nhung	Nữ	1988		4310-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
47	Nguyễn Hoàng Quốc Trí	Nam	1992		4773-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
48	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	1992		4766-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
49	Nguyễn Đức Tiến Mẫn	Nam	1991		4748-2024-001-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
50	Nguyễn Đức Mẫn	Nam	1991		4619-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
51	Hoàng Thị Lan Anh	Nữ	1989		4597-2023-001-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
52	Trần Hồng Quân	Nam	1987	Phó Tổng Giám đốc	2758-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025

53	Phạm Hoàng Khánh Phương	Nữ	1987		2756-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
54	Vòng Mỹ Thanh	Nữ	1987		3460-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
55	Nguyễn Đoàn Ngọc Diệp	Nữ	1990		5036-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
56	Nguyễn Đỗ Đức Trung	Nam	1993		5519-2025-001-1	30/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
57	Đoàn Thị Thảo Hà	Nữ	1993		5461-2021-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
58	Hoàng Việt Anh	Nam	1993		5448-2021-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
59	Ung Hồng Diễm An	Nữ	1989		4132-2022-001-1	11/07/2022	11/07/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
60	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1994		5402-2022-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
61	Nguyễn Thanh Vương	Nam	1994		5443-2022-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
62	Nguyễn Thu Hà	Nữ	1993		5394-2022-001-1	11/7/2022	11/7/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
63	Trần Hoàng Linh	Nữ	1993		5597-2022-001-1	14/9/2022	14/9/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
64	Đinh Văn Điền	Nam	1993		5668-2023-001-1	06/02/2023	06/02/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
65	Trịnh Đình Tuấn	Nam	1993		5779-2023-001-1	06/02/2023	06/02/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
66	Dương Công Tráng	Nam	1994		5990-2023-001-1	08/02/2023	08/02/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (#002)

1	Ngô Đức Đoàn	Nam	1957	Chủ tịch HĐQT	0052-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	1963	Tổng Giám đốc	0063-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Đỗ Mạnh Cường	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0744-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Vũ Xuân Biền	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0743-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

5	Cát Thị Hà	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	0725-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Phạm Anh Tuấn	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0777-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Đỗ Thị Ngọc Dung	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0659-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Phạm Xuân Thái	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	1230-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Trương Mai Quân	Nam	1974		0399-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Trần Thu Loan	Nữ	1979		0921-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Vũ Quý Cường	Nam	1959		0721-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Ngọc Dương	Nam	1966		2441-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Ngô Đình Chung	Nam	1986		2910-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Thanh Hưng	Nam	1985		4840-2024-002-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Diệu Trang	Nữ	1980		0938-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	1987		2888-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
17	Hà Văn Xuyên	Nam	1987		3383-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
18	Phan Bá Cường	Nam	1989		3639-2021-002-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1989		3655-2021-002-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
20	Nguyễn Thìn Lưu	Nam	1991		4393-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
21	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1982		1369-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
22	Trần Quang Màu	Nam	1960		0668-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
23	Ngô Hoàng Hà	Nam	1989		3999-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
24	Dương Quân Anh	Nam	1978		1686-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

25	Đặng Huy Hoàng	Nam	1990		4461-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
26	Lê Công Thắng	Nam	1991		4422-2024-002-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
27	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	1978		0899-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
28	Vũ Xuân Tùng	Nam	1984		1942-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
29	Phạm Thị Xuân Thu	Nữ	1981		1462-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
30	Nguyễn Thị Nhân	Nữ	1985		2959-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
31	Lê Văn Hưng	Nam	1990		3953-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
32	Hoàng Thuý Nga	Nữ	1978		0762-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
33	Trần Thị Mai Hương	Nữ	1968		0593-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
34	Nguyễn Trường Minh	Nam	1984		2290-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
35	Nguyễn Duy Quảng	Nam	1986		3363-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2024	01/01/2025	31/12/2025
36	Nguyễn Anh Ngọc	Nam	1981		1437-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
37	Hoàng Đức Anh	Nam	1991		4876-2024-002-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
38	Nguyễn Ngọc Lân	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1427-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
39	Đoàn Thị Thuý	Nữ	1979		0937-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
40	Đỗ Thị Hồng Thủy	Nữ	1986		2907-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
41	Đinh Quang Trung	Nam	1989		3681-2022-002-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
42	Nguyễn Phạm Hùng	Nam	1985		2893-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
43	Bùi Văn Thảo	Nam	1956	Phó Tổng Giám đốc	0522-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

44	Ngô Minh Quý	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc	2434-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
45	Trần Trung Hiếu	Nam	1980	Giám đốc Chi nhánh	2202-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
46	Nguyễn Thái	Nam	1984		1623-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
47	Lê Kim Yến	Nữ	1966		0550-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
48	Phạm Văn Sang	Nam	1989		3864-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
49	Trần Phương Dung	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	4725-2024-002-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
50	Đào Trung Thành	Nam	1992		4700-2024-002-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
51	Nguyễn Thị Hải Hương	Nữ	1968	Giám đốc Chi nhánh	0367-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
52	Trần Thị Hà	Nữ	1980		1643-2023-002-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
53	Bùi Thị Thủy	Nữ	1987		4565-2021-002-1	25/06/2021	25/06/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
54	Ngô Đào Hùng	Nam	1985		4465-2021-002-1	30/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
55	Nguyễn Trung Kiên	Nam	1994		5136-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
56	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1991		5305-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
57	Đỗ Hoàng Hải	Nam	1993		5220-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
58	Trần Quang Thắng	Nam	1993		5166-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
59	Lê Trường Long	Nam	1993		5480-2025-002-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
60	Trần Minh Đức	Nam	1989		4372-2022-002-1	24/12/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
61	Nguyễn Đức Trọng	Nam	1989		4062-2024-002-1	02/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
62	Bùi Thị Loan	Nữ	1991		4927-2022-002-1	28/01/2022	28/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

63	Ngô Anh Minh	Nam	1978		5733-2023-002-1	14/02/2023	14/02/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
64	Nguyễn Hoài Nam	Nam	1994		5738-2023-002-1	14/02/2023	14/02/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
65	Lê Khánh Tùng	Nam	1993		5935-2023-002-1	21/03/2023	21/03/2023	31/12/2027	8/4/2025	31/12/2025
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) #004										
1	Dương Thị Nữ		1988	Phó Tổng Giám đốc	3796-2021-004-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Phan Anh Quốc	1987			2759-2020-004-1	31/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
3	Trần Minh Trung	1992			5440-2022-004-1	10/10/2022	10/10/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
4	Lý Hồng Mỹ		1987		4175-2022-004-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
5	Ngô Thị Thúy Hòa		1988		4171-2022-004-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
6	Tôn Thiện Bảo Ngọc		1990		4177-2022-004-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Quốc Hoàng	1986		Phó Tổng Giám đốc	2787-2022-004-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
8	Dương Lê Anthony	1972		Phó Tổng Giám đốc	2223-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Saman Wijaya Bandara	1976		Phó Tổng Giám đốc	2036-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Ernest Yoong Chin Kang	1965		Phó Tổng Giám đốc	1891-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Lê Vũ Trường	1981		Phó Tổng Giám đốc	1588-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Hàng Nhật Quang	1981		Phó Tổng Giám đốc	1772-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Phạm Thị Cẩm Tú		1983	Phó Tổng Giám đốc	2266-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Dương Phúc Kiên	1989			4613-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Huỳnh Ngọc Minh Trân		1991		4637-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

16	Phạm Thị Thanh Thúy		1986		4636-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Phạm Xuân Tuân	1991			4639-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Nguyễn Phương Nga		1976	Phó Tổng Giám đốc	0763-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
19	Đặng Minh Tài	1986			2815-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
20	Trần Nam Dũng	1982		Phó Tổng Giám đốc	3021-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
21	Nguyễn Thị Như Quỳnh		1983	Phó Tổng Giám đốc	3040-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
22	Trần Thanh Thúy		1987		3076-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
23	Đặng Nguyên Hương		1992		5041-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
24	Huỳnh Nhật Hưng	1992			5040-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
25	Nguyễn Thùy Trang		1986		3213-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
26	Vũ Tiến Dũng	1986			3221-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
27	Ngô Đức Nhật	1993			5627-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
28	Ngô Trần Quang	1993			5629-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
29	Nguyễn Minh Thanh	1991			5559-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
30	Phạm Ninh Tùng	1991			5631-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
31	Nguyễn Hồ Khánh Tân		1982	Phó Tổng Giám đốc	3458-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
32	Đào Văn Thích	1988			3732-2021-004-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
33	Nguyễn Hoàng Linh	1990			3835-2021-004-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
34	Nguyễn Văn Trung	1987			3847-2021-004-1	20/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025

35	Phạm Việt Anh	1992			5056-2022-004-1	01/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
36	Nguyễn Thị Quỳnh		1985		4207-2022-004-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
37	Trần Đình Cường	1969		Chủ tịch HĐQT	0135-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
38	Nguyễn Thái Thanh		1975	Phó Tổng Giám đốc	0402-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
39	Trần Phú Sơn	1975		Tổng Giám đốc/Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	0637-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
40	Lê Đức Trường	1976		Phó Tổng Giám đốc	0816-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
41	Trịnh Xuân Hòa	1976		Phó Tổng Giám đốc	0754-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
42	Hoàng Thị Hồng Minh		1978		0761-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
43	Bùi Anh Tuấn	1978		Phó Tổng Giám đốc	1067-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
44	Maria Cristina M.Calimbas		1968	Phó Tổng Giám đốc	1073-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
45	Trịnh Hoàng Anh	1980		Phó Tổng Giám đốc	2071-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
46	Đặng Phương Hà		1979	Phó Tổng Giám đốc	2400-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
47	Phùng Mạnh Phú	1980		Phó Tổng Giám đốc	2598-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
48	Trần Thị Thu Hiền		1984		2487-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
49	Nguyễn Mạnh Hùng	1986		Phó Tổng Giám đốc	2401-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
50	Nguyễn Ngọc Khoa	1988			3298-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
51	Lê Minh Tùng	1991			4656-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
52	Nguyễn Quý Mạnh	1988			4482-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
53	Lê Hồng Vân		1988		4432-2023-004-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

54	Ngô Thị Phương Nhung		1988		3069-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
55	Nguyễn Trần Trung	1991			5096-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
56	Nguyễn Hoàng Long	1994			5078-2024-004-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
57	Nguyễn Văn Huy	1992			5592-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
58	Lê Thị Thu		1993		5606-2025-004-1	10/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
59	Phan Thị Hằng	Nữ	1994		5997-2023-004-1	19/01/2023	19/01/2023	31/12/2027	26/02/2025	31/12/2025
60	Phan Ngọc Phương Hải	Nam	1993		5855-2023-004-1	19/01/2023	19/01/2023	31/12/2027	26/02/2025	31/12/2025
61	Nguyễn Thị Hồng Uyên	Nữ	1993		5817-2023-004-1	16/02/2023	16/02/2023	31/12/2027	26/02/2025	31/12/2025
62	Phạm Minh Phong	Nam	1993		5759-2023-004-1	16/02/2023	16/02/2023	31/12/2027	26/02/2025	31/12/2025
63	Phạm Thị Thanh Phượng	Nữ	1993	KTV	5984-2023-004-1	19/01/2023	19/01/2023	31/12/2027	12/03/2025	31/12/2025
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC (AISC) #005										
1	Phạm Văn Vinh	Nam	1965	Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng	0112-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Dương Thị Phương Anh	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0321-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Huỳnh Tiểu Phụng	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	1269-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Trần Thái Hòa	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	1511-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0111-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Phạm Thị Thanh Mai	Nữ	1975		1044-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Đỗ Thị Mai Hoa	Nữ	1988		3559-2021-005-1	27/06/2022	27/06/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
8	Võ Thị Xuân Quỳnh	Nữ	1989		4274-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

9	Lưu Thị Thu Thủy	Nữ	1982		4809-2024-005-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Như Yến	Nữ	1994		5444-2025-005-1	26/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
11	Đào Tiến Đạt	Nam	1965	Phó Tổng Giám đốc	0078-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Phạm Xuân Sơn	Nam	1981	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1450-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	1992		4945-2024-005-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	1992		4981-2024-005-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Thị Hiệp	Nữ	1981		1401-2023-005-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Hồ Thị Hà Lan	Nữ	1979		3080-2024-005-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
17	Phan Công Văn	Nam	1993		5298-2021-005-1	27/06/2022	27/06/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
18	Lê Hùng Dũng	Nam	1987	Phó Tổng Giám đốc	3174-2025-005-1	26/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	02/01/2025	31/12/2025
19	Huỳnh Thị Bích Liễu	Nữ	1988		3902-2022-005-1	26/09/2024	26/09/2024	31/12/2026	02/01/2025	31/12/2025
20	Hà Nguyễn Hoàng Nhân	Nam	1994		5908-2023-005-1	30/01/2023	30/01/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
21	Ngô Thị Hằng Thúy	Nữ	1994		5951-2023-005-1	30/01/2023	30/01/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
22	Hà Thị Thư	Nữ	1988		5952-2023-005-1	30/01/2023	30/01/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
5. Công ty TNHH PWC (Việt Nam) #006										
1	Quách Thành Châu	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0875-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Hoàng Nam	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0849-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Trần Thị Cẩm Tú	Nữ	1985		2713-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Lương Thị Ánh Tuyết	Nữ	1984		3048-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
5	Trần Thị Thanh Trúc	Nữ	1978		3047-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025

6	Mai Viết Hùng Trân	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0048-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Phi Lan	Nữ	1972	Phó Tổng Giám đốc	0573-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Trần Hồng Kiên	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0298-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Trần Khắc Thề	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2043-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Đỗ Đức Hậu	Nam	1985		2591-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Cẩm Ly	Nữ	1985		3067-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
12	Phạm Thái Hùng	Nam	1980		3444-2025-006-1	25/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
13	Thái Văn Cường	Nam	1987		3435-2025-006-1	25/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	Nam	1985		3631-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
15	Đỗ Thành Nhân	Nam	1988		3573-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
16	Trần Từ Mai Anh	Nữ	1985		3546-2021-006-1	22/09/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
17	Mai Trần Bảo Anh	Nam	1988		4166-2022-006-1	10/08/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
18	Trương Hoàng Anh	Nữ	1992		4594-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Đức Anh	Nam	1991		4595-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
20	Trần Vĩ Cường	Nam	1988		4601-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
21	Nguyễn Duy Thịnh	Nam	1989		4633-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
22	Phạm Tuấn Anh	Nam	1992		4666-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
23	Đặng Thái Sơn	Nam	1993		4668-2023-006-1	03/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
24	Cheng Kiên Hùng	Nam	1993		5038-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
25	Trường Minh Hòa	Nam	1991		5067-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025

26	Nguyễn Văn Nam	Nam	1992		5082-2024-006-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
27	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	1992		5401-2021-006-1	19/03/2021	19/03/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
28	Đào Trọng Hoàng	Nam	1993		5620-2021-006-1	19/03/2021	19/03/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
29	Thái Bá Bảo Khoa	Nam	1994		5621-2021-006-1	14/02/2022	14/02/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
30	Đinh Thị Huyền My	Nữ	1991		5624-2021-006-1	19/03/2021	19/03/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
31	Đinh Thu Trang	Nữ	1994		5634-2021-006-1	19/03/2021	19/03/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
6. Công ty TNHH KPMG #007										
1	Đàm Xuân Lâm	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0861-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Đoàn Thanh Toàn	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	3073-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
3	Khúc Thị Minh Tân	Nữ	1969		1358-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Kiều Vinh Mạnh	Nam	1988		5080-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
5	Lê Nhật Vương	Nữ	1985		3849-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
6	Lê Thái Hường	Nữ	1982		2038-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Lê Việt Hùng	Nam	1975		0296-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	1984		5594-2025-007-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Thị Việt Hòa	Nữ	1986		3062-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thùy Anh	Nữ	1989		4655-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1984		3846-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
12	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	3065-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
13	Phan Mỹ Linh	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	3064-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025

14	Trương Tuyết Mai	Nữ	1985		2594-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Vũ Thu Thủy	Nữ	1984		3761-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
16	Wang Toon Kim	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0557-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Warrick Antony Cleine	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0243-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Bành Thúy Phương	Nữ	1989		4626-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
19	Chang Hung Chun	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0863-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
20	Chong Kwang Puay	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0864-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
21	Dương Thị Thảo	Nữ	1992		5052-2020-007-1	30/07/2020	30/07/2020	31/12/2024	01/01/2025	31/12/2025
22	Hà Vũ Đình	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0414-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
23	Lâm Thị Ngọc Hào	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0866-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
24	Nelson Rodriguez Casihan	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	2225-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
25	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1974		0436-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
26	Nguyễn Thị Đăng Phương	Nữ	1983		2254-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
27	Nguyễn Thị Minh Hiền	Nữ	1988		5619-2025-007-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
28	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	2236-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
29	Nguyễn Thị Thùy	Nữ	1987		3463-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
30	Nguyễn Thùy Ninh	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	4623-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
31	Phạm Huy Cường	Nam	1985	Phó Tổng Giám đốc	2675-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
32	Phạm Ngọc Lê Na	Nữ	1990		4795-2024-007-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
33	Phạm Thị Hoàng Anh	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	3434-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

34	Trần Thị Lệ Hằng	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	3782-2022-007-1	11/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
35	Triệu Tích Quyền	Nam	1987	Phó Tổng Giám đốc	4629-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
36	Trương Vĩnh Phúc	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1901-2023-007-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
37	Nguyễn Hữu Nam Ninh	Nam	1989		4200-2021-007-1	25/03/2021	25/03/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
38	Lê Ngọc Vy	Nữ	1986		5636-2021-007-1	11/6/2021	11/6/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
39	Nguyễn Phước Long Diên	Nam	1990		5536-2021-007-1	25/03/2021	25/03/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
40	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	1991		4653-2022-007-1	31/12/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (#008)										
1	Võ Hùng Tiến	Nam	1961	Tổng Giám đốc	0083-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Chí Dũng	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc	0100-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Lê Hữu Phúc	Nam	1960		1236-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Lê Thị Thu Hiền	Nữ	1968		0095-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Hồ Văn Tùng	Nam	1966		0092-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Phan Vũ Công Bá	Nam	1967		0197-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Võ Thành Công	Nam	1976		1033-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Nguyễn Thị Phước Tiên	Nữ	1980		1199-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Phan Như Phong	Nam	1971		1818-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	1973		0327-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Trần Thị Thùy Quyên	Nữ	1982		1539-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

12	Hoàng Thái Vượng	Nam	1985		2129-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Lương Anh Vũ	Nam	1984		1832-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Bùi Ngọc Hải	Nam	1972		2208-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Quang Châu	Nam	1985		2607-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Nguyễn Hoàng Yến	Nữ	1965		0088-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Bùi Huy Hoàng	Nam	1984		4738-2024-008-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
18	Hồ Thị Kim Phi	Nữ	1988		3136-2025-008-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
19	Lê Thị Thu Cúc	Nữ	1992		5450-2021-008-1	05/02/2021	05/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
20	Phạm Mỹ Tuyên	Nữ	1986		3596-2021-008-1	2/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
21	Phan Cao Huyền	Nữ	1989		3523-2021-008-1	2/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
22	Phạm Huỳnh Anh Thư	Nữ	1989		3537-2021-008-1	2/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
23	Nguyễn Hoàng Đức	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh	0368-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
24	Nguyễn Thị Tư	Nữ	1968	Phó Giám đốc chi nhánh	0059-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
25	Nguyễn Văn Sâm	Nam	1966		0447-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
26	Trần Kim Anh	Nam	1983		1907-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
27	Vũ Minh Khôi	Nam	1987		2897-2025-008-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
28	Trần Thanh Thảo	Nữ	1979		0932-2022-008-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
29	Vũ Tuấn Nghĩa	Nam	1988		4028-2022-008-1	27/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
30	Nguyễn Văn Kiên	Nam	1971	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh	0192-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

31	Phan Thị Ngọc Trâm	Nữ	1976	Phó Giám đốc chi nhánh	0979-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
32	Hàng Quỳnh Hạnh	Nữ	1979		0963-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
33	Nguyễn Tiến Lộc	Nam	1989		4304-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
34	Nguyễn Thị Minh Hà	Nữ	1987		2743-2025-008-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
35	Nguyễn Hữu Danh	Nam	1976	Giám đốc chi nhánh	1242-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
36	Nguyễn Quốc Ngữ	Nam	1982		3089-2025-008-1	20/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
37	Nguyễn Hữu Nghi	Nam	1988		3132-2025-008-1	20/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
38	Phan Minh Khang	Nam	1991		4744-2024-008-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
39	Thiều Thị Bảo Nhi	Nữ	1993		4695-2024-008-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
40	Nguyễn Thùy Trang	Nữ	1988		3592-2021-008-1	02/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
41	Nguyễn Minh Trí	Nam	1966		0089-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	21/01/2025	31/12/2025
42	Đỗ Thị Mai Loan	Nữ	1964		0090-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	21/01/2025	31/12/2025
43	Nguyễn Phước Hồng Hạnh	Nữ	1984		2058-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	21/01/2025	31/12/2025
44	Võ Trí Phương	Nam	1992		4697-2024-008-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	21/01/2025	31/12/2025
44	Lê Văn Khoa	Nam	1982		1794-2023-008-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	21/01/2025	31/12/2025
44	Huỳnh Nhung	Nữ	1975		5911-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	28/03/2025	31/12/2025
44	Lê Hữu Tư	Nam	1991		5940-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	28/03/2025	31/12/2025
44	Nguyễn Xuân Duy	Nam	1993		5663-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	28/03/2025	31/12/2025
44	Nguyễn Khắc Sinh	Nam	1993		5927-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	28/03/2025	31/12/2025
44	Nguyễn Thanh Thanh Tú	Nữ	1993		5933-2023-008-1	17/3/2023	17/3/2023	31/12/2027	28/03/2025	31/12/2025

8. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (#009)										
1	Đặng Thị Mỹ Vân	Nữ	1965	Tổng Giám đốc	0173-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Bùi Tuyết Vân	Nữ	1967	Phó Tổng Giám đốc	0071-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Nguyễn Thị Thanh Minh	Nữ	1954	Phó Tổng Giám đốc	0068-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Phạm Thị Ngọc Liên	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1180-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	Nữ	1984	Phó Tổng Giám đốc	2782-2024-009-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
6	Trang Đắc Nha	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN Cần Thơ	2111-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Nữ	1975	Phó Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	0600-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Ong Thế Đức	Nam	1978	Giám đốc chi nhánh phía Bắc	0855-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Trung Thành	Nam	1981	Giám đốc chi nhánh Hà Thành	1673-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	1988		4128-2022-009-1	28/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
11	Phạm Quang Khải	Nam	1989		4018-2022-009-1	28/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
12	Trần Đình Dũng	Nam	1981	Phó Giám đốc chi nhánh Hà Thành	1788-2023-009-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Đăng Sỹ	Nam	1986		3725-2021-009-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
14	Bùi Nhật Huy	Nam	1990		5545-2021-009-1	29/01/2021	29/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Ngọc Anh Trúc	Nữ	1992		5517-2021-009-1	29/01/2021	29/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
16	Vũ Giang Nam	Nam	1992		5246-2021-009-1	29/01/2021	29/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Văn Vinh	Nam	1990		5023-2025-009-1	01/01/2025	31/12/2029	31/12/2024	01/01/2025	31/12/2025

18	Lê Huỳnh Bảo	Nam	1993		5449-2021-009-1	29/01/2021	29/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
19	Hoàng Văn Hùng	Nam	1988		4302-2024-009-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
20	Hà Quế Nga	Nữ	1985		2801-2024-009-1	10/10/2024	10/10/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
21	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	1984		3199-2025-009-1	16/10/2024	25/10/2024	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
22	Lâm Hoài Nhân	Nam	1994		5907-2023-009-1	16/01/2023	16/01/2023	31/12/2027	04/02/2025	31/12/2025
23	Nguyễn Xuân Hùng	Nam	1993		5701-2023-009-1	16/01/2023	16/01/2023	31/12/2027	04/02/2025	31/12/2025
9. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (#010)										
1	Phan Xuân Vạn	Nam	1964	Tổng Giám đốc	0102-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Lê Khắc Minh	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0103-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Trương Ngọc Thu	Nam	1964		0105-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Trần Thị Phương Lan	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0396-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Huỳnh Thị Loan	Nữ	1968		0203-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0753-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Lâm Quang Tú	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	1031-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Đinh Thị Ngọc Thùy	Nữ	1981		1463-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Trần Thị Nở	Nữ	1980		1135-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Nữ	1979		1321-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Đỗ Thị Thanh Vân	Nữ	1982		1483-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	1983		1622-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Thị Ánh Nga	Nữ	1976	Giám đốc chi nhánh	0809-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

14	Đỗ Thị Phượng Thủy	Nữ	1984		2970-2024-010-1	01/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Văn Thiện	Nam	1985		3108-2025-010-1	14/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
16	Thái Thị Ánh Nhung	Nữ	1987		3313-2025-010-1	14/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
17	Dương Thị Vân Thanh	Nữ	1988		3671-2021-010-1	19/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
18	Phan Văn Sĩ	Nam	1988		4040-2022-010-1	20/10/2021	1/1/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Quốc Hùng	Nam	1988		4573-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
20	Đinh Ngọc Hồng Hạnh	Nữ	1989		4452-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
21	Lê Nữ Mai Anh	Nữ	1990		4435-2023-010-1	05/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
22	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	1993		4826-2024-010-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
23	Nguyễn Thị Ngọc Viễn	Nữ	1993		4868-2024-010-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
24	Lê Quý An	Nam	1993		5185-2021-010-1	05/02/2021	05/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
25	Lê Đức Tùng	Nam	1993		5181-2021-010-1	05/02/2021	05/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
26	Dương Phước Hùng	Nam	1994		5131-2021-010-1	05/02/2021	05/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
27	Hồ Quang Thao	Nam	1994		5168-2021-010-1	05/02/2021	05/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
28	Nguyễn Thị Thùy Nhi	Nữ	1994		5146-2021-010-1	20/11/2023	20/11/2023	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
29	Nguyễn Thị Huyền Nga	Nữ	1993		4847-2024-010-1	16/01/2024	16/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
30	Nguyễn Thị Nhật Oanh	Nữ	1989		4031-2022-010-1	15/01/2024	15/01/2024	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

10. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (#026)										
1	Đặng Xuân Cảnh	Nam	1959	Tổng Giám đốc	0067-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

2	Lục Thị Vân	Nữ	1968	Phó Tổng Giám đốc	0172-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Lê Khánh Lâm	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc	0267-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Thị Liên Hương	Nữ	1981	Phó Tổng Giám đốc	1517-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Đặng Thị Trúc Phương	Nữ	1983	Giám đốc	1724-2022-026-1	04/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
6	Trịnh Thanh Thanh	Nữ	1986	Giám đốc	2820-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
7	Lý Trung Thành	Nam	1985	Giám đốc	2822-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
8	Phan Thị Thu Hường	Nữ	1987	Giám đốc	3124-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
9	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	1986	Giám đốc	3260-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
10	Lê Võ Thùy Linh	Nữ	1989		3525-2021-026-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
11	Phan Hoài Nam	Nam	1989	Giám đốc	3527-2021-026-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
12	Lê Việt Hà	Nam	1992		4732-2024-026-1	24/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Thành Lâm	Nam	1974	Phó TGD/GĐ Chi nhánh Hà Nội	0299-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Lê Duy Trung	Nam	1976	Phó TGD/PGĐ Chi nhánh Hà Nội	4222-2024-026-1	24/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Trần Thị Hồng Hoa	Nữ	1990		4111-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
16	Nguyễn Thị Xuân Kiều	Nữ	1991		5547-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	1991		5483-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
18	Trần Thị Mỹ Hà	Nữ	1993		5460-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Đức Minh Tú	Nam	1994		5423-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
20	Lê Đại Dương	Nam	1991		4650-2021-026-1	31/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
21	Vũ Tất Ban	Nam	1994		5110-2025-026-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025

22	Đặng Thị Hồng Loan	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0425-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	02/01/2025	31/12/2025
23	Hoàng Thị Vinh	Nữ	1982		1678-2023-026-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	02/01/2025	31/12/2025
11. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) #034										
1	Trần Quốc Tuấn	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0148-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Phạm Hùng Sơn	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0813-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Nguyễn Thị Hồng Vân	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc-Giám đốc Nghiệp vụ	0946-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Ngô Bá Duy	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc-Giám đốc Nghiệp vụ	1107-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Phạm Thanh Ngọc	Nữ	1977	Phó Tổng Giám đốc	1011-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Bùi Trần Việt	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc-Giám đốc Nghiệp vụ	1485-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Lê Thị Thu Hằng	Nữ	1972		0440-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Phạm Thị Hiền	Nữ	1986		2449-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	1984		4457-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Ngô Bá Thiêm	Nam	1985		3422-2025-034-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Thị Vân	Nữ	1981		4987-2024-034-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
12	Hoàng Thị Vân Anh	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc-Giám đốc Nghiệp vụ	5192-2025-034-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
13	Phạm Thị Thu Hà	Nữ	1978		5382-2025-034-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	1993		5196-2022-034-1	07/10/2022	07/10/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Quang Trung	Nam	1983	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1938-2023-034-1	13/01/2023	13/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

16	Huỳnh Văn Dũng	Nam	1969	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh TP.HCM	0047-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Âu Dương Uyển Phần	Nữ	1972		1347-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Phạm Thanh Nga	Nữ	1984		1930-2021-034-1	16/09/2024	16/09/2024	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Vũ Huy	Nam	1982		2327-2024-034-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
20	Phạm Ngọc Toàn	Nam	1944		0024-2023-034-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
21	Đặng Thị Thu Hằng	Nữ	1983		3744-2021-034-1	21/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
12. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (#038)										
1	Mai Lan Phương	Nữ	1961		0077-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Phạm Tiến Hùng	Nam	1978	Tổng Giám đốc	0752-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	1974	Phó Tổng Giám đốc	0428-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Trần Thị Mai Hương	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0417-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	1971	Phó Tổng Giám đốc	0185-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Lê Thị Minh Hồng	Nữ	1984		1922-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Vũ Thu Hương	Nữ	1985		2096-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Vũ Thị Thu Hương	Nữ	1973		1041-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Phạm Thị Tú	Nữ	1983		2581-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Lan Hoa	Nữ	1979		2003-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Phạm Hồng Minh	Nữ	1987		3356-2025-038-1	08/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
12	Vũ Thị Thu Hằng	Nữ	1982		4007-2022-038-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

13	Phạm Thị Vân	Nữ	1982		1830-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Đào Thị Vĩnh Nguyên	Nữ	1992		4750-2024-038-1	19/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Hương Giang	Nữ	1994		5118-2021-038-1	03/02/2021	03/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
16	Trần Cẩm Linh	Nữ	1994		5403-2021-038-1	19/10/2022	19/10/2022	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
17	Bùi Văn Vương	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0780-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	1984		1906-2023-038-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Thuỷ Hoa	Nữ	1975		0423-2024-038-1	02/01/2024	02/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
13. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K (#045)										
1	Từ Quỳnh Hạnh	Nữ	1961	Tổng Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT	0313-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Tiến Thành	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/GĐ Chi nhánh Đông Bắc	1706-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Nguyễn Văn Dũng	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh miền Nam	0346-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Quý Trọng	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	4328-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Công Thiện	Nam	1959		0221-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Xuân Bình	Nam	1980		2476-2024-045-1	17/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Hoàng Vù	Nam	1982	Giám đốc chi nhánh khu vực miền Bắc	2004-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ	1987		2900-2024-045-1	17/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
9	Phan Văn Thuận	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc chi nhánh Hà Thành	2024-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

10	Nguyễn Xuân Thúy	Nam	1980	Giám đốc chi nhánh Long Biên	2574-2023-045-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Võ Hưng Thịnh	Nam	1983		2826-2025-045-1	21/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Văn Thắng	Nam	1985		3377-2025-045-1	21/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
13	Ngô Hoàng Việt	Nam	1984		4093-2022-045-1	03/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
14	Đào Thị Linh Nguyên	Nữ	1986		3907-2022-045-1	03/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
15	Trương Thị Hương Nga	Nữ	1981	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	3715-2021-045-1	30/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
16	Tổng Minh Đạt	Nam	1992		4825-2024-045-1	17/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
17	Lê Đức Lương	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	1797-2023-045-1	13/06/2023	13/06/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Nguyễn Thế Chương	Nam	1982		5311-2021-045-1	25/03/2021	25/03/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
19	Trần Đức Hiệp	Nam	1979		0908-2023-045-1	27/05/2024	27/05/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
20	Kim Xuân Cương	Nam	1986		5312-2025-045-1	11/11/2024	01/01/2025	31/12/2029	02/01/2025	31/12/2025
14. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (#055)										
1	Vũ Bình Minh	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0034-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Đức Dưỡng	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	0387-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Hoàng Thiên Nga	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	1138-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Thương	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0308-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Ngô Việt Thanh	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1687-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Đoàn Thu Hằng	Nữ	1982		1396-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Phạm Thị Liên	Nữ	1985		2507-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

8	Đỗ Dương Tùng	Nam	1987		2904-2024-055-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
9	Vũ Thị Hương Giang	Nữ	1972	Phó TGĐ/ GĐCN Hải Phòng	0388-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Vũ Hoài Nam	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1436-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Thị Hoài Thu	Nữ	1985		2461-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Thu Hà	Nữ	1985		2986-2024-055-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
13	Trần Thị Trang	Nữ	1987		2909-2025-055-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Hoàng Việt	Nam	1991		4988-2024-055-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Dương Đình Ngọc	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN Hà Nội	1699-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Trần Quốc Trị	Nam	1961	Phó Tổng Giám đốc	0581-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Hoàng Thị Thanh Tâm	Nữ	1972		2302-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Đào Thị Thúy Hà	Nữ	1971		1785-2023-055-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
19	Vũ Thị Hải	Nữ	1986		3396-2025-055-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
20	Tạ Thị Thu Trang	Nữ	1993		4857-2024-055-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
21	Tạ Thị Thắm	Nữ	1989		3676-2021-055-1	14/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
22	Đỗ Huy Anh	Nam	1991		5105-2021-055-1	18/02/2021	18/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
23	Phạm Thị Thủy	Nữ	1993		5271-2021-055-1	18/02/2021	18/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
24	Lưu Thị Hồng	Nữ	1992		4837-2024-055-1	18/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
25	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	1992		5264-2025-055-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
15. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) #068										

1	Nguyễn Chí Trung	Nam	1973	Tổng Giám đốc	0255-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Hoàng Khôi	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0681-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Nguyễn Tuấn Nam	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0808-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Lê Thế Việt	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	0821-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Dịch Dũng	Nam	1984		2484-2024-068-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
6	Bùi Trần Phương Minh	Nữ	1984		2595-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Nữ	1976	Phó Tổng Giám đốc	0390-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Đinh Thị Hương Giang	Nữ	1982		1568-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Phạm Thu Trang	Nữ	1984		2072-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Trịnh Kim Dung	Nữ	1975		1709-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Ngụy Quốc Tuấn	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh	0253-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Đào Thanh Thảo	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	1903-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Trần Anh Văn	Nam	1982		3109-2025-068-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
14	Lê Quảng Hòa	Nam	1985		2587-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Lê Minh Thắng	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	0256-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Đặng Ngô San Tùng	Nam	1988		3151-2025-068-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Hồng Hà	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1710-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Nguyễn Thị Hương	Nữ	1986		3482-2021-068-1	14/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0817-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

20	Trương Thị Bích Loan	Nữ	1983		1835-2023-068-1	10/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
21	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Nữ	1993		5516-2021-068-1	26/4/2021	26/04/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
22	Đinh Xuân Thanh	Nam	1990		5560-2021-068-1	26/4/2021	26/04/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
16. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (#071)										
1	Nguyễn Thanh Sang	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0851-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Đỗ Thị Hương	Nữ	1946	Phó Tổng Giám đốc	0967-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Vũ Thị Kim Anh	Nữ	1951		0565-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Huỳnh Trúc Lâm	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1523-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Trần Văn Hiệp	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2141-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Thị Ngọc Nga	Nữ	1964	Phó Tổng Giám đốc	0351-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Thị Bích Diễm	Nữ	1991		4721-2024-071-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
8	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	1988		3138-2025-071-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	2839-2025-071-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
10	Trần Bá Quảng	Nam	1976	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	1086-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Trần Quang Huyền	Nam	1978		1043-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Huỳnh Minh Hưng	Nam	1986		3402-2025-071-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
13	Trần Xuân Thanh	Nam	1978	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng	1650-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Thị Ngọc Thạch	Nữ	1992	Giám đốc chi nhánh TP.HCM	4761-2024-071-1	16/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Nữ	1958		0176-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

16	Trần Quốc Bảo	Nam	1993		5199-2021-071-1	03/01/2024	03/01/2024	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Hữu Huy	Nam	1992		4917-2024-071-1	01/8/2024	01/8/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
18	Lê Thị Thanh Kim	Nữ	1987		2896-2024-071-2	23/08/2024	23/08/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Thanh Hồng	Nam	1981		1512-2023-071-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	02/01/2025	31/12/2025
20	Hoàng Thái Tân	Nam	1985		2817-2025-071-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	02/01/2025	31/12/2025
17. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA) #072										
1	Trịnh Thanh Hưng	Nam	1978	Chủ tịch HĐQT	4649-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Khúc Đình Dũng	Nam	1978	Tổng Giám đốc	0748-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Nguyễn Như Phương	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	2021-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	1980	Phó Tổng Giám đốc	1402-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Huy Hùng	Nam	1978		2335-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Lê Quốc Anh	Nam	1985		3384-2025-072-1	14/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
7	Đoàn Thị Thu Hằng	Nữ	1978		1947-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Võ Hoàng Anh	Nam	1991	Giám đốc Chi nhánh Thành Công	4351-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Lương Xuân Trường	Nam	1981	Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn	1741-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Lương Giang Thạch	Nam	1982		2178-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Phạm Thị Toan	Nữ	1987		2767-2024-072-1	20/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
12	Triệu Thị Thùy Linh	Nữ	1986		3779-2021-072-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
13	Trần Thị Xuân Tước	Nữ	1990		N.4184-2022-072- 1	19/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

14	Nguyễn Văn Quân	Nam	1982	Giám đốc chi nhánh Miền Trung	2034-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Lê Trọng Thanh	Nam	1984		2373-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Lê Thị Trang	Nữ	1990		4509-2023-072-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Đinh Thị Thanh Nga	Nữ	1991		4936-2024-072-1	20/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
18	Nguyễn Đức Trọng	Nam	1992		4860-2024-072-1	20/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
19	Dư Thị Kiều Anh	Nữ	1993		5193-2025-072-1	14/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
20	Kiều Mạnh Long	Nam	1993		5727-2023-072-1	13/1/2023	13/1/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
18. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (#099)										
1	Hoàng Lam	Nam	1962	Chủ tịch HĐQT	0701-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Đỗ Hoàng Chương	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	2662-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Lê Minh Lưu	Nam	1964	Giám đốc Chi nhánh Đệ Nhất	0702-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Thịnh	Nam	1967	Giám đốc chi nhánh Nha Trang	0473-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Trần Hoàng Hạ	Nam	1977	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1500-2024-099-1	9/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Minh Huy	Nam	1986	Phó Giám đốc	3229-2025-099-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Trọng Huy	Nam	1974	Tổng Giám đốc	3563-2021-099-1	09/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
8	Lê Huy Thư	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	3629-2021-099-1	09/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
9	Trần Thế Thụ	Nam	1978	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	2382-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Hữu Thắng	Nam	1986		2818-2025-099-1	20/9/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Gia Thành	Nam	1987		4123-2022-099-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

12	Nguyễn Quang Thông	Nam	1987	Phó Giám đốc Chi nhánh Đê Nhất	3916-2022-099-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
13	Đặng Thành Lâm	Nam	1989		4265-2023-099-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	1987		3705-2021-099-1	13/12/2021	13/12/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
15	Lê Thị Vân Trâm	Nữ	1977	Phó Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1470-2023-099-1	9/1/2023	09/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Đàm Tuấn Anh	Nam	1993		5445-2021-099-1	14/10/2024	14/10/2024	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Thành Đại	Nam	1992		5456-2023-099-1	6/12/2023	06/12/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
19. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (#107)										
1	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	1958	Tổng Giám đốc	0180-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Đinh Tấn Tường	Nam	1963	Phó Tổng Giám đốc	0175-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Phạm Đông Sơn	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	1052-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Đinh Thị Hồng Quế	Nữ	1985		2114-2024-107-1	15/12/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Thị Thanh Châu	Nữ	1988		4253-2023-107-1	05/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Lê Thị Mai Nga	Nữ	1987		5553-2025-107-1	26/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Văn Ngà	Nam	1967	Giám đốc Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh (Quận Bình Thạnh)	0703-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Phùng Chí Thành	Nam	1960		0184-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Hoàng Thị Thanh Dung	Nữ	1993		4677-2024-107-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
10	Đặng Thị Thiên Nga	Nữ	1971	Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ	0462-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Quang Nhơn	Nam	1971		0325-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Hồng Chuẩn	Nam	1977	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội	1214-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Phương Lan Anh	Nữ	1970		0673-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

14	Lê Thanh Hải	Nam	1971		1394-2024-107-1	20/12/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Phạm Thúy Tình	Nữ	1979		1233-2024-107-1	20/12/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
16	Lê Nhật Linh	Nam	1981	Giám đốc Chi nhánh Bình Dương	3234-2021-107-1	10/11/2021	10/11/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	1989		4291-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Lê Viết Dũng Linh	Nam	1977		2632-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
19	Đinh Công Tiến	Nam	1978		1093-2023-107-1	05/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
20	Lê Ngọc Khanh	Nữ	1983		1804-2023-107-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	19/02/2025	31/12/2025
20. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (#112)										
1	Đào Xuân Dũng	Nam	1974	Chủ tịch HĐQT	0284-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Tự Trung	Nam	1975	Tổng Giám đốc	1226-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Phạm Gia Đạt	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0798-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	1979	Phó Tổng Giám đốc	0933-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Hoàng Thị Ngà	Nữ	1987		4079-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Trần Thị Vân Anh	Nữ	1970		0037-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Minh Long	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0666-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Nguyễn Văn Hải	Nam	1980		1395-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1985		2277-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Lã Nguyễn Hồng Loan	Nữ	1984		3352-2025-112-1	10/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
11	Lê Quang Nghĩa	Nam	1989	Phó Tổng Giám đốc	3660-2021-112-1	22/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
12	Trần Thanh Tùng	Nam	1978		4051-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
13	Trịnh Thị Trang	Nữ	1989		4061-2022-112-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

14	Nguyễn Minh Thắng	Nam	1992		4421-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Phan Thanh Điền	Nam	1982	Giám đốc Chi nhánh HCM	1496-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Nữ	1988		3558-2021-112-1	22/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
17	Hà Thị Thanh Thúy	Nữ	1993		4707-2024-112-1	04/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
18	Cao Thị Ngọc	Nữ	1985		3905-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
19	Nguyễn Duy Tuấn	Nam	1978	Giám đốc Chi nhánh miền Trung	1951-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
20	Nguyễn Thị Bích	Nữ	1992		4881-2024-112-1	04/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
21	Nguyễn Hồng Hiên	Nữ	1978	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1117-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
22	Nguyễn Đức Quỳnh	Nam	1978		1016-2022-112-1	24/01/2022	24/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
23	Đặng Minh Đức	Nam	1985	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	4885-2025-112-1	10/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
24	Hà Minh Long	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	1221-2023-112-1	21/07/2023	21/07/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
25	Đặng Thị Quỳnh Trang	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc	5380-2021-112-1	27/01/2021	27/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
26	Dương Thị Thu Hằng	Nữ	1994		5121-2021-112-1	27/01/2021	27/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
27	Ngô Anh Dũng	Nam	1993		5215-2021-112-1	27/01/2021	27/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
28	Bùi Minh Đức	Nam	1992		5586-2021-112-1	25/01/2021	25/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
29	Bùi Đức Nam	Nam	1994		5142-2025-112-1	10/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
30	Đặng Văn Vinh	Nam	1988		4094-2023-112-1	19/10/2023	19/10/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
31	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	1993		4710-2023-112-1	10/11/2023	10/11/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

32	Phạm Thị Thảo	Nữ	1986		2465-2023-112-1	04/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
33	Lê Đức Hạnh	Nam	1983		3340-2025-112-1	10/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
34	Lại Trường Dương	Nam	1985		3392-2021-112-1	03/12/2024	03/12/2024	31/12/2025	02/01/2025	31/12/2025
35	Trần Xuân Thường	Nam	1993		5801-2023-112-1	01/03/2023	01/03/2023	31/12/2027	8/4/2025	31/12/2025
36	Lê Thị Huyền	Nữ	1982		5703-2023-112-1	01/03/2023	01/03/2023	31/12/2027	8/4/2025	31/12/2025
21. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (#124)										
1	Lưu Thị Thúy Anh	Nữ	1963	Tổng Giám đốc	0158-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Đào Duy Hưng	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	2017-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	1982	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc chi nhánh HN	1690-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Lê Thị Hạ	Nữ	1946	Phó Tổng Giám đốc	0082-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Thị Hồng Thanh	Nữ	1960	Phó Tổng Giám đốc	0053-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1979		1475-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Võ Công Tuấn	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh	0486-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Huỳnh Hữu Phước	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1762-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

9	Lê Hồng Long	Nam	1976		0786-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Thái Hải	Nữ	1961		1361-2022-124-1	08/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Thị Lan Hương	Nữ	1987	Phó Tổng Giám đốc	3509-2025-124-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	1990		4287-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Trần Thị Phương Liên	Nữ	1988		5006-2024-124-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
14	Lê Ân Thoa	Nữ	1993		4705-2024-124-1	03/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Hồ Xuân Hè	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1603-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Lê Mỹ Trang	Nữ	1987		3764-2021-124-1	11/01/2024	11/01/2024	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Văn Tân	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc chi nhánh HN	5348-2025-124-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
18	Phạm Văn Tuấn	Nam	1990		4497-2023-124-1	17/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
22. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (#126)										
1	Nguyễn Minh Hải	Nam	1974	Tổng Giám đốc	0287-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Lưu Quốc Thái	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0155-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Phạm Thị Hường	Nữ	1970	Phó Tổng Giám đốc	0161-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Bảo Trung	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0373-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Sơn Thanh	Nam	1975	Phó Tổng Giám đốc	0591-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Mai Quang Hiệp	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1320-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Bùi Thiện Tá	Nam	1965		0592-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Ngô Quang Tiến	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0448-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Tổng Thị Bích Lan	Nữ	1967	Phó Tổng Giám đốc	0060-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

10	Lê Ngọc Khuê	Nam	1966	Phó Tổng Giám đốc	0665-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Thành Công	Nam	1984	Phó Tổng Giám đốc	1912-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Đặng Thanh Tuấn	Nam	1958	Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh	0551-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Hồng Hải	Nữ	1967	Phó GD Chi nhánh	1218-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Trần Thị Chúc	Nữ	1988		3278-2025-126-1	01/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
15	Bùi Xuân Nguyên	Nam	1988		4029-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Bùi Quang Hợp	Nam	1981	Phó Tổng Giám đốc	1796-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Đỗ Thị Duyên	Nữ	1989	Phó Tổng Giám đốc	3642-2021-126-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
18	Trần Thị My	Nữ	1987	Giám đốc chi nhánh HCM	3307-2025-126-1	01/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
19	Trần Hà Kiên	Nam	1977		2284-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
20	Lê Thùy Dương	Nữ	1987		2879-2025-126-1	01/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
21	Nguyễn Việt Long	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0692-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
22	Nguyễn Xuân Hoàng	Nam	1991		4907-2024-126-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
23	Trần Mạnh Đức	Nam	1989		4884-2024-126-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
24	Trần Thị Lan Anh	Nam	1990		4992-2024-126-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
25	Nguyễn Thị Kim	Nữ	1989	Giám đốc Chi nhánh Miền Trung	4535-2023-126-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
26	Nguyễn Thành Công	Nam	1994		5391-2021-126-1	19/05/2021	19/05/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
27	Trần Trí Dũng	Nam	1979	Phó Tổng Giám đốc	0895-2023-126-1	25/3/2024	25/03/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
23. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (#137)										

1	Nguyễn Phú Hà	Nam	1972	Chủ tịch HĐTV	0389-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Tài Dũng	Nam	1962	Phó Tổng Giám đốc	0133-2023-137-1	31/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Phan Thanh Nam	Nam	1978	Phó Tổng Giám đốc	1009-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Thị Mai Hoa	Nữ	1983	Phó Tổng Giám đốc	2326-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	1968	Phó GD Chi nhánh Miền Bắc	1387-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	1969	Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc	0445-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	1981	Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Bắc	1469-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Nguyễn Thị Trúc Giang	Nữ	1986		2272-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Trung Khánh	Nam	1980		1128-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Bùi Thị Thúy	Nữ	1975	Phó Tổng Giám đốc	0580-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Lưu Minh Tới	Nam	1976	Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh Tp.HCM	3920-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
12	Vũ Xuân Hùng	Nam	1989		4015-2022-137-1	13/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
13	Lưu Anh Tuấn	Nam	1978		1026-2024-137-1	02/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
14	Lê Mạnh Hùng	Nam	1984		4301-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Đỗ Thế Hưng	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	4266-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Phan Huy Thắng	Nam	1969	Tổng Giám đốc	0147-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Trần Minh Nghiệp	Nam	1978		4937-2024-137-1	02/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
18	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Nữ	1973		2980-2024-137-1	02/11/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
19	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	1983		3993-2022-137-1	04/04/2022	04/04/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025

20	Nguyễn Thị Tiên	Nữ	1993		5276-2021-137-1	03/02/2021	03/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
21	Hoàng Tiến Lợi	Nam	1970	Phó Tổng Giám đốc	0234-2023-137-1	18/08/2023	18/08/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
22	Vũ Ngọc Ân	Nam	1957	Phó Tổng Giám đốc	0496-2023-137-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
23	Lê Thanh Tùng Lâm	Nam	1990		5475-2021-137-1	03/02/2021	03/02/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
24. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) (#142)										
1	Phùng Ngọc Toàn	Nam	1971	Tổng Giám đốc	0335-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Lê Kim Ngọc	Nữ	1958	Phó Tổng Giám đốc	0181-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Đinh Thế Đường	Nam	1964	Phó Tổng Giám đốc	0342-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Dương Thị Quỳnh Hoa	Nữ	1969	Phó Tổng Giám đốc	0424-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	1981		2669-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Tạ Quang Long	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	0649-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Phùng Văn Thắng	Nam	1963	Phó Tổng Giám đốc	0650-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Nguyễn Vũ	Nam	1976	Phó Tổng Giám đốc	0699-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Dương Nguyên Thuý Mai	Nữ	1960		0848-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ	1978	Phó Tổng Giám đốc	1091-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Đàm Minh Thúy	Nữ	1980		1547-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Trần Nguyễn Hoàng Mai	Nữ	1981		1755-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Chu Thế Bình	Nam	1978		1858-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Đỗ Khắc Thanh	Nam	1961	Phó Tổng Giám đốc	0064-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Lê Văn Thắng	Nam	1974	Phó Tổng Giám đốc	0974-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

16	Lưu Vĩnh Khoa	Nam	1963	Phó Tổng Giám đốc	0166-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	1986		2626-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
18	Lê Đình Ái	Nam	1972	Phó Tổng Giám đốc	3770-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
19	Đặng Tùng Hưng	Nam	1982		3611-2021-142-1	16/12/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
20	Lê Văn Tân	Nam	1988		4318-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
21	Nguyễn Đăng Lê Trung	Nam	1986		3264-2022-142-1	04/11/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
22	Lê Văn Tuấn	Nam	1961	Phó Tổng Giám đốc	0479-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
23	Võ Thị Mỹ Hương	Nữ	1972	Phó Tổng Giám đốc	0858-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
24	Nguyễn Tuấn Hải	Nam	1987		5542-2025-142-1	28/02/2025	28/02/2025	31/12/2029	10/03/2025	31/12/2025
25	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	1973		0624-2023-142-1	13/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	08/04/2025	31/12/2025
26	Nguyễn Thanh Chương	Nam	1992		5535-2021-142-1	22/01/2021	22/01/2021	31/12/2025	08/04/2025	31/12/2025
27	Lê Linh Phương	Nữ	1994		5915-2023-142-1	17/03/2023	17/03/2023	31/12/2027	08/04/2025	31/12/2025
28	Phan Đình Quế Trân	Nữ	1993		5959-2023-142-1	17/03/2023	17/03/2023	31/12/2027	08/04/2025	31/12/2025
25. Công ty TNHH Hạng Kiểm toán và Định giá ASCO (#149)										
1	Nguyễn Thanh Khiết	Nam	1974	Tổng giám đốc	0807-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Trần Thị Minh Phương	Nữ	1983		2371-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Phan Đình Dũng	Nam	1992		4887-2024-149-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
4	Đặng Hiền Lương	Nam	1983		5008-2024-149-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
5	Vũ Thị Tâm	Nữ	1988		3316-2025-149-1	12/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025

6	Phan Đăng Khánh	Nam	1980	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	1422-2021-149-1	03/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
7	Phạm Thị Tố Loan	Nữ	1978	Giám đốc chi nhánh Hà Nội	0760-2025-149-1	12/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
8	Đặng Trần Kiên	Nam	1979	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	1260-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Hứa Thoại Quyên	Nữ	1979		1888-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Đặng Đức Chuyên	Nam	1964		0345-2023-149-1	14/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Phạm Minh Quang	Nam	1981		3518-2025-149-1	12/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
12	Trần Khang	Nam	1982	Giám đốc Chi nhánh Trảng An	2997-2024-149-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Mạnh Chiến	Nam	1989	KTV	3777-2021-149-1	29/08/2024	29/08/2024	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Thị Nguyệt Hương	Nữ	1983		2563-2021-149-1	28/7/2021	28/7/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
15	Lê Minh Tâm	Nam	1989		4557-2024-149-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	02/01/2025	31/12/2025
16	Trần Văn Minh	Nam	1989		4025-2022-149-1	06/12/2021	01/01/2022	31/12/2026	02/01/2025	31/12/2025
17	Tường Thế Đức	Nam	1994		5669-2023-149-1	20/02/2023	20/02/2023	31/12/2027	26/02/2025	31/12/2025
26. Công ty TNHH Kiểm toán NVA (#152)										
1	Nguyễn Minh Tiến	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0547-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1959	Chủ tịch HĐQT	0167-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	1961	Phó Tổng Giám đốc	0700-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Cao Thị Hồng Nga	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0613-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1559-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Hồng Nga	Nữ	1974		1266-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

7	Nguyễn Hoàng Hồ Nam	Nam	1987		4308-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Bùi Thị Như Lê	Nữ	1978		2855-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Văn Tinh	Nam	1988	Phó Tổng Giám đốc	3919-2022-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
10	Lê Bảo Ngọc	Nam	1988		3906-2022-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	1968	Phó Tổng Giám đốc	2837-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Chí Thanh	Nam	1983		2819-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Thị Bích Nguyệt	Nữ	1987		4817-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Dương Hoàng Anh Khoa	Nam	1981		4305-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Bùi Ngọc Hà	Nam	1973	Phó Giám đốc chi nhánh	0662-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
16	Nguyễn Hải Linh	Nữ	1979	Phó Giám đốc chi nhánh	3407-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
17	Phạm Văn Cường	Nam	1971	Giám đốc chi nhánh	2922-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
18	Nguyễn Thị Nguyên Nhung	Nữ	1987		3360-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
19	Bùi Duy Phương Thanh	Nữ	1985		5425-2025-152-1	02/01/2025	02/01/2025	31/12/2029	21/01/2025	31/12/2025
20	Lê Hồng Đào	Nam	1980		1732-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	02/01/2025	31/12/2025
21	Lê Thị Như Ngọc	Nữ	1989		4799-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	02/01/2025	31/12/2025
22	Bùi Ngọc Vương	Nam	1979		0941-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	02/01/2025	31/12/2025
23	Phạm Đức Bảo	Nam	1992		5308-2024-152-1	08/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	02/01/2025	31/12/2025
27. Công ty TNHH Kiểm toán VACO (#156)										
1	Bùi Văn Ngọc	Nam	1970	Chủ tịch Hội đồng thành viên	0035-2023-156-1 42	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

2	Nguyễn Đức Tiến	Nam	1973	Phó Tổng Giám đốc	0517-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Bùi Ngọc Bình	Nam	1975	Tổng Giám đốc	0657-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	1974	Phó Tổng giám đốc	1931-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
5	Chử Mạnh Hoan	Nam	1979	Phó Tổng giám đốc	1403-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Văn Long	Nam	1975		1220-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Phạm Thị Hòa	Nữ	1960		0443-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Nguyễn Phương Lan	Nữ	1980	Phó Tổng giám đốc	0917-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Bùi Thị Phương	Nữ	1984		2369-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	1987		3652-2021-156-1	29/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Ngọc Thạch	Nam	1984	Phó Tổng giám đốc/ Giám đốc CN HCM	1822-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Đỗ Ngọc Anh	Nam	1972		4136-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	1990		4262-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Nguyễn Viết Thiệu	Nam	1991		4244-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
15	Trịnh Thị Hồng	Nữ	1960	Phó Tổng Giám đốc	0026-2022-156-1	01/10/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
16	Vũ Mạnh Hùng	Nam	1981		2737-2023-156-1	07/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
17	Phạm Hoàng Việt	Nam	1990		4924-2024-156-1	09/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
18	Lê Bình Phương	Nam	1994		5914-2023-156-1	13/02/2023	13/02/2023	31/12/2027	12/03/2025	31/12/2025
19	Vũ Anh Tú	Nam	1993		5775-2023-156-1	17/02/2023	17/02/2023	31/12/2027	12/03/2025	31/12/2025
28. Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc (#160)										

1	Phạm Quốc Hải	Nam	1980	Giám đốc/ Chủ tịch HĐQT	1168-2023-160-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Lê Văn Hòa	Nam	1948		0248-2023-160-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Lê Quốc Hiếu	Nam	1973		0209-2023-160-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Lưu Kim Ngân	Nữ	1987		3571-2021-160-1	04/11/2020	01/01/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Tiến Trình	Nam	1981		1806-2023-160-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
6	Phạm Đức Minh	Nam	1972		0971-2023-160-1	19/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Lê Mai Thiện Tín	Nam	1994		5422-2025-160-1	27/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
8	Lê Thị Ngọc Minh	Nữ	1982		2160-2023-160-1	04/01/2024	04/01/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Trần Vĩnh Hiền	Nam	1983		2204-2023-160-1	04/01/2024	04/01/2024	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thị Mỹ Thương	Nữ	1992		4698-2024-160-1	11/06/2024	11/06/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
29. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (#240)										
1	Nguyễn Trọng Hiếu	Nam	1973		0391-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Nguyễn Trung Dũng	Nam	1977	Phó Tổng Giám đốc	1380-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
3	Phan Thị Lan Trang	Nữ	1983		1936-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
4	Lê Huy Đông	Nam	1987		2884-2022-240-1	07/10/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
5	Nguyễn Hà Định	Nam	1987		2883-2024-240-1	26/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
6	Kim Văn Việt	Nam	1979		1486-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Trần Thị Như Phương	Nữ	1985		2293-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
8	Võ Thị Ngọc Hân	Nữ	1990		4339-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	1991		4223-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025

10	Nguyễn Thanh Lam	Nam	1992		4231-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Thị Hiền Giang	Nữ	1989		4337-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
12	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	Nữ	1992		4236-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
13	Trần Dương Nghĩa	Nam	1981	Phó Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	1309-2023-240-1	06/10/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
14	Phạm Ngọc Quý	Nam	1991		4755-2024-240-1	26/10/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
15	Nguyễn Hải Nam	Nam	1974	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	4796-2025-240-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
16	Lê Văn Hoàng	Nam	1994		5399-2025-240-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
17	Bùi Vĩnh Phúc	Nam	1992		5499-2025-240-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
18	Đoàn Thị Mỹ Hào	Nữ	1993		5466-2021-240-1	12/07/2021	12/07/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
19	Cao Đức Trọng	Nam	1994		5439-2021-240-1	15/03/2021	15/03/2021	31/12/2025	04/02/2025	31/12/2025

30. Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín (#256)

1	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	1994		5428-2021-256-1	25/10/2021	25/10/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
2	Võ Văn Vân	Nam	1978	Giám đốc	1356-2022-256-1	31/12/2021	01/01/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
3	Lê Xuân Quý	Nam	1970		0615-2023-256-1	10/11/2023	10/11/2023	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
4	Đỗ Ngọc Tuấn	Nam	1988		3150-2025-256-1	29/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
5	Lê Hoàng Tố Uyên	Nữ	1993		4866-2024-256-1	23/08/2024	23/08/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	1993		4833-2024-256-1	23/08/2024	23/08/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Văn Trí	Nam	1993		5178-2024-256-1	23/08/2024	23/08/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025

8	Nguyễn Thế Vinh	Nam	1986		4130-2022-256-1	23/08/2024	23/08/2024	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
9	Lê Trang Thùy Dung	Nữ	1989		4724-2024-256-1	23/08/2024	23/08/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
10	Võ Thị Kim Liên	Nữ	1985		2508-2024-256-1	20/12/2023	01/01/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
11	Nguyễn Thị Vân	Nữ	1993		5441-2023-256-1	15/04/2023	15/04/2023	31/12/2027	04/02/2025	31/12/2025
31. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (#283)										
1	Nguyễn Hữu Hoàn	Nam	1985	Giám đốc	2417-2023-283-1	30/12/2022	01/01/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
2	Lê Anh Tiên	Nam	1988	Giám đốc chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4324-2021-283-1	25/06/2021	25/06/2021	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
3	Trần Thành Trung	Nam	1987	Phó Giám đốc	4427-2021-283-1	17/08/2023	17/08/2023	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
4	Nguyễn Phương Thuý	Nữ	1989	Phó Giám đốc	4567-2022-283-1	22/11/2022	22/11/2022	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
5	Dương Văn Thiệu	Nam	1984	Phó Giám đốc	5353-2025-283-1	11/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
6	Nguyễn Hải Phương	Nam	1975		1329-2023-283-1	25/09/2023	25/09/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
7	Nguyễn Kỳ Anh	Nam	1985		3331-2022-283-1	25/09/2023	25/09/2023	31/12/2026	01/01/2025	31/12/2025
8	Vũ Thị Báu	Nữ	1983		2475-2023-283-1	24/08/2023	24/08/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
9	Đinh Thị Đoan Trang	Nữ	1985		2535-2023-283-1	24/08/2023	24/08/2023	31/12/2027	01/01/2025	31/12/2025
10	Nguyễn Thanh Hoa	Nữ	1988	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng	3698-2021-283-1	17/08/2023	17/08/2023	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
11	Vũ Thị Dung	Nữ	1992		4368-2021-283-1	25/09/2023	25/09/2023	31/12/2025	01/01/2025	31/12/2025
12	Đinh Thị Hương Thảo	Nữ	1992		5262-2025-283-1	26/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
13	Lê Thị Hương Giang	Nữ	1987		3285-2024-283-1	16/04/2024	16/04/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
14	Trần Thị Thanh Tú	Nữ	1986	Phó Giám đốc	3372-2025-283-1	26/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025

15	Vũ Anh Tuấn	Nam	1968	Phó Giám đốc	0577-2025-283-1	27/09/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2025	31/12/2025
16	Đỗ Thị Thu Huyền	Nữ	1986		2991-2024-283-1	12/09/2024	12/09/2024	31/12/2028	01/01/2025	31/12/2025
17	Nguyễn Minh Tứ	Nam	1983		2721-2023-283-1	01/08/2023	01/08/2023	31/12/2027	13/01/2025	31/12/2025
18	Lê Viết Cường	Nam	1984		2478-2023-283-1	02/01/2025	02/01/2025	31/12/2027	17/01/2025	31/12/2025
19	Thiều Sỹ Minh	Nam	1992		5243-2025-283-1	26/12/2024	01/01/2025	31/12/2029	17/01/2025	31/12/2025
20	Đặng Ngọc Khánh	Nam	1984		2505-2024-283-1	02/01/2025	02/01/2025	31/12/2028	17/01/2025	31/12/2025
21	Nguyễn Ngọc Nam	Nam	1988		3713-2024-283-1	13/12/2024	13/12/2024	31/12/2028	17/01/2025	31/12/2025
22	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	1989		4057-2024-283-1	21/10/2024	21/10/2024	31/12/2028	02/01/2025	31/12/2025